

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ

Số: 56 /TB-HĐTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 17 tháng 6 năm 2021

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH

Số: 12601

ĐẾN Ngày: 18.6.21

Chuyên:

Lưu Hồ sơ số:

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2
kỳ thi tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về việc tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo Kế hoạch số 79/KH-SYT ngày 30/12/2020 của Sở Y tế về Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020; Quyết định số 2199/QĐ-SYT ngày 31/12/2020 của Sở Y tế về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020;

Theo Thông báo số 47/TB-HĐTD ngày 18/5/2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 về kết quả thi tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 (Vòng 1); Thông báo số 55/TB-HĐTD ngày 15/6/2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 về kết quả phúc khảo kỳ thi tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 (Vòng 1);

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 thông báo danh sách **309** thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020.

(Có danh sách thí sinh chi tiết kèm theo)

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020 thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Tổ Giám sát - Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban Giám sát;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TCCB, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Lê Quang Hùng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2020**

(Kèm theo Thông báo số **56** /TB-HĐTD ngày **17** tháng **6** năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định năm 2020)

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
1	003	Trần Thúy Ái		30/3/1995	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Văn Canh	42/60	70	23/30	77	15/30	50	Đạt	
2	005	Đinh Ngọc Ân	02/4/1991		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hưng- Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	34/60	57	22/30	73	15/30	50	Đạt	
3	006	Nguyễn Quốc Anh	02/3/1982		Nhon An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	32/60	53	Miễn thi		17/30	57	Đạt	
4	008	Nguyễn Thị Kim Anh		08/02/1994	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm Y tế xã Ân Tường Đông- Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	48/60	80	22/30	73	15/30	50	Đạt	
5	022	Đinh Thị Bíp		19/5/1994	An Vinh - An Lão - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm y tế xã An Vinh- Trung tâm Y tế huyện An Lão	38/60	63	22/30	73	Miễn thi		Đạt	
6	025	Hoàng Dạ Cẩm		30/3/1992	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	47/60	78	25/30	83	15/30	50	Đạt	
7	029	Đinh Văn Can	03/7/1995		An Vinh - An Lão - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	41/60	68	25/30	83	Miễn thi		Đạt	
8	033	Nguyễn Thị Mỹ Chi		26/10/1992	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	51/60	85	26/30	87	17/30	57	Đạt	
9	035	Phạm Văn Chiến	03/02/1993		Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	44/60	73	26/30	87	15/30	50	Đạt	

Handwritten signature and date: 17/6/2021

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
10	043	Lê Văn Cường	11/11/1988		Canh Hiệp - Vân Canh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	50/60	83	26/30	87	15/30	50	Đạt	
11	044	Võ Thanh Đài		26/8/1995	Mỹ Lợi - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	53/60	88	25/30	83	15/30	50	Đạt	
12	045	Nguyễn Huỳnh Thị Anh Đài		23/5/1992	Thị trấn Phú Phong - Tây Sơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	43/60	72	23/30	77	17/30	57	Đạt	
13	048	Phan Minh Đán	25/12/1991		Nhon Thọ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm Y tế xã Nhơn Tân - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	34/60	57	23/30	77	15/30	50	Đạt	
14	050	Mai Thị Đặng		16/7/1995	Thị trấn Vân Canh - Vân Canh - Bình Định	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	32/60	53	20/30	67	Miễn thi		Đạt	
15	051	Võ Thị Danh		22/8/1992	Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	33/60	55	20/30	67	17/30	57	Đạt	
16	052	Nguyễn Thị Út Đào		20/12/1992	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	32/60	53	24/30	80	18/30	60	Đạt	
17	053	Lê Minh Đạt	20/02/1984		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	33/60	55	25/30	83	15/30	50	Đạt	
18	056	Phạm Thị Hồng Diễm		16/8/1992	Bình Nghi - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	30/60	50	22/30	73	15/30	50	Đạt	
19	057	Nguyễn Thị Thanh Diễm		26/9/1989	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	34/60	57	26/30	87	15/30	50	Đạt	
20	061	Đoàn Thị Diễm		17/01/1997	Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	42/60	70	24/30	80	15/30	50	Đạt	
21	063	Hà Thị Ngọc Diễm		24/02/1993	Cát Tiến - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	55/60	92	25/30	83	15/30	50	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
22	066	La Thị Kiều Diễm		05/02/1993	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	39/60	65	23/30	77	15/30	50	Đạt	
23	069	Từ Thanh Diệp	07/8/1989		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	49/60	82	24/30	80	15/30	50	Đạt	
24	072	Trần Thị Thu Diệu		20/12/1998	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	42/60	70	18/30	60	17/30	57	Đạt	
25	078	Hoàng Ngọc Doanh		12/12/1983	Phường Bùi Thị Xuân - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	49/60	82	21/30	70	15/30	50	Đạt	
26	079	Lê Văn Đồng	22/10/1989		Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế xã Cát Lâm - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	51/60	85	23/30	77	15/30	50	Đạt	
27	081	Hồ Thị Ngọc Đức		06/9/1985	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	40/60	67	19/30	63	15/30	50	Đạt	
28	084	Đinh Thị Dung		02/12/1998	Phường Lý Thường Kiệt - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	38/60	63	21/30	70	15/30	50	Đạt	
29	086	Từ Thanh Dũng	01/6/1989		Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	42/60	70	23/30	77	15/30	50	Đạt	
30	087	Lâm Đức Dũng	24/9/1996		121 B Trần Hưng Đạo - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	32/60	53	24/30	80	21/30	70	Đạt	
31	088	Quảng Thị Dương		01/9/1989	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	41/60	68	27/30	90	15/30	50	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
32	089	Nguyễn Thùy Dương		07/10/1988	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	42/60	70	25/30	83	15/30	50	Đạt	
33	092	Nguyễn Thị Duyên		20/4/1991	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	49/60	82	15/30	50	15/30	50	Đạt	
34	094	Võ Hồng Duyên		20/6/1994	Cát Hưng - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	39/60	65	21/30	70	15/30	50	Đạt	
35	098	Đào Thị Thùy Duyên		20/3/1998	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	50/60	83	19/30	63	15/30	50	Đạt	
36	100	Nguyễn Thị Duyên		20/10/1988	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	36/60	60	16/30	53	15/30	50	Đạt	
37	102	Nguyễn Thị Duyên		25/12/1997	Mỹ Chánh - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	46/60	77	22/30	73	15/30	50	Đạt	
38	103	Nguyễn Thị Ái Duyên		22/01/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	49/60	82	27/30	90	15/30	50	Đạt	
39	105	Nguyễn Thị Duyên		20/02/1998	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	54/60	90	28/30	93	18/30	60	Đạt	
40	112	Nguyễn Thị Ngọc Hà		12/6/1997	Cát Nhơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	53/60	88	26/30	87	15/30	50	Đạt	
41	113	Trần Thị Hà		06/6/1993	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	45/60	75	24/30	80	15/30	50	Đạt	
42	115	Nguyễn Thị Hà		16/12/1984	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	48/60	80	25/30	83	15/30	50	Đạt	
43	116	Võ Thị Hồng Hà		22/11/1996	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	43/60	72	25/30	83	18/30	60	Đạt	
44	121	Nguyễn Thị Bảo Hà		20/10/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	38/60	63	20/30	67	16/30	53	Đạt	
45	125	Hồ Thế Hải	22/12/1994		Bok Tới - Hoài Ân - Bình Định	Bác sĩ y học dự phòng	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	48/60	80	23/30	77	Miễn thi		Đạt	
46	127	Trần Thị Hải		11/01/1994	Mỹ Thành - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm y tế xã Mỹ Thành - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	35/60	58	22/30	73	15/30	50	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
47	129	Đinh Thị Mỹ Hân		09/3/1993	Phường Hoài Hào - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	39/60	65	20/30	67	16/30	53	Đạt	
48	134	Nguyễn Thị Thúy Hằng		06/6/1992	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	41/60	68	22/30	73	18/30	60	Đạt	
49	137	Nguyễn Thị Thu Hằng		08/02/1993	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	34/60	57	19/30	63	17/30	57	Đạt	
50	142	Đặng Thị Diệu Hằng		13/10/1993	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	47/60	78	16/30	53	15/30	50	Đạt	
51	149	Nguyễn Thị Thanh Hằng		01/10/1998	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	47/60	78	22/30	73	15/30	50	Đạt	
52	150	Nguyễn Thanh Hằng		13/11/1998	Phường Quang Trung - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	51/60	85	28/30	93	18/30	60	Đạt	
53	152	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh		03/8/1991	Vĩnh Hào - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	44/60	73	25/30	83	18/30	60	Đạt	
54	155	Nguyễn Thị Bích Hạnh		14/6/1992	Canh Thuận - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	38/60	63	15/30	50	Miễn thi		Đạt	
55	160	Lê Hồng Hạnh		21/11/1995	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	41/60	68	19/30	63	15/30	50	Đạt	
56	166	Võ Thị Hậu		10/7/1990	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	43/60	72	24/30	80	15/30	50	Đạt	
57	167	Phan Thị Mỹ Hậu		02/6/1997	Bình Thành - Tây Sơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	49/60	82	27/30	90	17/30	57	Đạt	
58	168	Huỳnh Thị Như Hậu		15/01/1994	Hoài Mỹ - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	39/60	65	27/30	90	18/30	60	Đạt	
59	169	Đỗ Thị Hậu		20/9/1993	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	42/60	70	23/30	77	15/30	50	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
60	170	Phạm Ngọc Hậu	24/01/1994		Ấn Phong - Hoài Ân - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm y tế xã Mỹ Trinh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	48/60	80	23/30	77	15/30	50	Đạt	
61	171	Nguyễn Văn Hậu	16/9/1988		Mỹ Quang - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Môi trường	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	47/60	78	29/30	97	17/30	57	Đạt	
62	172	Phạm Thị Hiền		20/11/1990	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	41/60	68	21/30	70	15/30	50	Đạt	
63	173	Nguyễn Văn Hiến	01/01/1979		Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	48/60	80	Miễn thi		18/30	60	Đạt	
64	174	Đỗ Thị Ngọc Hiền		02/3/1991	Hoài Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	53/60	88	30/30	100	15/30	50	Đạt	
65	176	Võ Minh Hiền	14/7/1992		Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	23/30	77	15/30	50	Đạt	
66	178	Nguyễn Thu Hiền		22/9/1993	107/5 Trần Bình Trọng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	46/60	77	22/30	73	15/30	50	Đạt	
67	180	Trần Thị Hiền		13/12/1983	Canh Vinh - Vân Canh - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	45/60	75	22/30	73	15/30	50	Đạt	
68	181	Bùi Thị Lệ Hiền		18/7/1995	Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	21/30	70	16/30	53	Đạt	
69	182	Lê Thị Thu Hiền		05/8/1998	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	42/60	70	24/30	80	18/30	60	Đạt	
70	185	Nguyễn Thị Hiền		06/8/1991	Thị trấn Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	33/60	55	19/30	63	15/30	50	Đạt	
71	187	Trần Thị Hiền		02/02/1992	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	41/60	68	22/30	73	15/30	50	Đạt	
72	188	Trương Thị Hiền		20/4/1990	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	49/60	82	24/30	80	15/30	50	Đạt	

Handwritten signature and initials

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
73	191	Nguyễn Thị Hiệp		18/10/1996	Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	55/60	92	26/30	87	16/30	53	Đạt	
74	192	Phạm Thị Mỹ Hiệp		20/12/1990	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	45/60	75	22/30	73	18/30	60	Đạt	
75	198	Phạm Thị Hiếu		24/10/1998	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	46/60	77	19/30	63	15/30	50	Đạt	
76	200	Nguyễn Thị Bích Hoa		26/10/1995	Nhơn Hạnh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	38/60	63	25/30	83	15/30	50	Đạt	
77	201	Nguyễn Thị Tuyết Hoa		22/02/1992	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	35/60	58	23/30	77	15/30	50	Đạt	
78	203	Trịnh Thị Hoa		10/12/1988	Cát Minh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	40/60	67	15/30	50	23/30	77	Đạt	
79	204	Đặng Thị Lệ Hoa		09/7/1994	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	45/60	75	23/30	77	18/30	60	Đạt	
80	205	Nguyễn Thái Hòa	14/02/1988		Ân Thạnh - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	41/60	68	Miễn thi		17/30	57	Đạt	
81	206	Đặng Thu Hoài		06/5/1999	Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	50/60	83	20/30	67	19/30	63	Đạt	
82	208	Lâm Hữu Hoàng	26/02/1994		Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trung tâm Pháp Y	43/60	72	23/30	77	20/30	67	Đạt	
83	211	Võ Phước Hồng	30/3/1989		Phường Hoài Hương - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	34/60	57	26/30	87	15/30	50	Đạt	
84	214	Nguyễn Thị Hồng		26/5/1998	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	38/60	63	26/30	87	19/30	63	Đạt	
85	216	Đỗ Thị Thu Hồng		14/7/1999	Phường Đồng Đa - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	31/60	52	23/30	77	15/30	50	Đạt	
86	217	Bùi Thị Mỹ Hồng		01/10/1996	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	40/60	67	22/30	73	19/30	63	Đạt	
87	218	Ngô Thị Mỹ Hồng		06/01/1993	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	53/60	88	26/30	87	25/30	83	Đạt	

Handwritten signature and initials

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
88	220	Nguyễn Thị Ái Hợp		15/6/1995	Phường Tam Quan Nam - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	37/60	62	25/30	83	18/30	60	Đạt	
89	223	Nguyễn Thị Huệ		20/7/1993	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	35/60	58	26/30	87	16/30	53	Đạt	
90	225	Huỳnh Thị Linh Huệ		08/6/1992	Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	34/60	57	15/30	50	27/30	90	Đạt	
91	227	Lê Nguyên Hùng	15/11/1986		Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	32/60	53	22/30	73	21/30	70	Đạt	
92	229	Phạm Thu Hương		20/7/1996	Vĩnh Hòa - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	44/60	73	23/30	77	20/30	67	Đạt	
93	230	Đinh Thị Hương		22/5/1996	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	34/60	57	24/30	80	28/30	93	Đạt	
94	231	Trần Thị Kim Hương		12/02/1995	Tây Vinh - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	31/60	52	19/30	63	21/30	70	Đạt	
95	232	Cao Thị Hương		07/5/1990	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	40/60	67	23/30	77	28/30	93	Đạt	
96	235	Đỗ Thị Hường		16/3/1997	Ân Tín - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	34/60	57	25/30	83	18/30	60	Đạt	
97	236	Đinh Thị Thanh Hường		29/9/1994	An Hưng - An Lão - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	36/60	60	23/30	77	Miễn thi		Đạt	
98	241	Phan Lệ Huyền		16/9/1992	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước- Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	45/60	75	21/30	70	18/30	60	Đạt	
99	243	Cao Trần Hồng Huyền		16/5/1998	Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	45/60	75	23/30	77	19/30	63	Đạt	
100	245	Nguyễn Thị Bích Huyền		01/11/1993	Ân Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	50/60	83	24/30	80	22/30	73	Đạt	
101	246	Phạm Thị Ngọc Huyền		26/02/1996	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn- Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	25/30	83	21/30	70	Đạt	
102	248	Phan Nữ Minh Huyền		16/6/1999	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Quang- Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	23/30	77	18/30	60	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
103	251	Huỳnh Hoàng Huyền	12/10/1988		Nhon Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế xã Cát Tân - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	32/60	53	Miễn thi		15/30	50	Đạt	
104	253	Huỳnh Thị Huyền		05/8/1993	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	53/60	88	25/30	83	15/30	50	Đạt	
105	254	Đinh Thị Kim KaLi		03/8/1995	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	47/60	78	26/30	87	Miễn thi		Đạt	
106	255	Lê Thị Minh Kha		23/02/1993	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	43/60	72	25/30	83	15/30	50	Đạt	
107	256	Nguyễn Văn Khá	25/10/1986		Nhon An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế xã Cát Tường - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	46/60	77	23/30	77	17/30	57	Đạt	
108	260	Lê Anh Khoa	01/01/1997		Canh Thuận - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	35/60	58	24/30	80	15/30	50	Đạt	
109	262	Đặng Thị Hồng Khương		06/8/1994	Phường Ngõ Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	34/60	57	22/30	73	15/30	50	Đạt	
110	266	Nguyễn Thị Thảo Kiều		02/8/1994	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	52/60	87	28/30	93	15/30	50	Đạt	
111	270	Trần Thị Thúy Kiều		12/02/1992	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	47/60	78	24/30	80	15/30	50	Đạt	
112	271	Võ Thị Xuân Kiều		09/6/1990	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	47/60	78	21/30	70	15/30	50	Đạt	
113	273	Phạm Thị Kỳ		28/01/1995	Thị trấn Vân Canh - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	50/60	83	21/30	70	Miễn thi		Đạt	
114	274	Trà Thị Kim Lai		12/4/1990	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	51/60	85	22/30	73	21/30	70	Đạt	
115	279	Ngô Vũ Minh Lan		10/7/1980	Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	45/60	75	30/30	100	Miễn thi		Đạt	
116	280	Nguyễn Thị Kim Lan		10/12/1997	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện An Lão	43/60	72	22/30	73	15/30	50	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
117	281	Trần Thị Thanh Lan		26/9/1994	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	43/60	72	24/30	80	15/30	50	Đạt	
118	283	Đặng Thị Hương Lành		29/3/1996	Cát Tiến - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	52/60	87	23/30	77	15/30	50	Đạt	
119	284	Nguyễn Thị Lê		01/01/1994	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	44/60	73	25/30	83	18/30	60	Đạt	
120	286	Lê Ngọc Lễ	17/4/1999		Ân Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	39/60	65	17/30	57	15/30	50	Đạt	
121	288	Phạm Thị Lệ		25/6/1995	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	38/60	63	24/30	80	15/30	50	Đạt	
122	289	Trần Thị Mỹ Lệ		20/10/1998	Mỹ Chánh - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm y tế xã Mỹ Lợi - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	50/60	83	25/30	83	15/30	50	Đạt	
123	292	Đỗ Thị Lệ		12/02/1994	Canh Hòa - Vân Canh - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	53/60	88	23/30	77	16/30	53	Đạt	
124	293	Nguyễn Thị Liên		12/7/1993	Hoài Phú - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	50/60	83	19/30	63	24/30	80	Đạt	
125	294	Phú Thị Bích Liên		03/6/1989	Hoài Mỹ - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	38/60	63	23/30	77	19/30	63	Đạt	
126	297	Đoàn Thị Ái Liên		03/12/1981	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	43/60	72	24/30	80	15/30	50	Đạt	
127	298	Nguyễn Thị Liễu		25/9/1993	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Cát Tân - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	41/60	68	20/30	67	20/30	67	Đạt	
128	299	Châu Trúc Linh		29/9/1996	69/4 Tô Hiến Thành - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	50/60	83	26/30	87	15/30	50	Đạt	
129	302	Nguyễn Thị Ngọc Linh		30/11/1993	Ân Mỹ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	35/60	58	23/30	77	16/30	53	Đạt	

Handwritten signature and initials

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
130	304	Nguyễn Thị Mỹ Linh		02/01/1992	Nhon Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	32/60	53	24/30	80	15/30	50	Đạt	
131	307	Đỗ Thị Mỹ Linh		05/10/1998	Mỹ Cát - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	32/60	53	15/30	50	16/30	53	Đạt	
132	309	Nguyễn Thị Mỹ Linh		22/02/1994	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	34/60	57	21/30	70	15/30	50	Đạt	
133	313	Tạ Thị Kim Loan		16/01/1985	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	30/60	50	Miễn thi		15/30	50	Đạt	
134	318	Nguyễn Thị Lộc		02/6/1993	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	48/60	80	22/30	73	21/30	70	Đạt	
135	322	Nguyễn Thành Luân	22/11/1987		Thị trấn Tăng Bạt Hồ - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	35/60	58	22/30	73	15/30	50	Đạt	
136	329	Mai Thị Trúc Ly		20/4/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	37/60	62	20/30	67	15/30	50	Đạt	
137	330	Nguyễn Quỳnh Ly		12/4/1991	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	31/60	52	20/30	67	23/30	77	Đạt	
138	334	Trần Thị Như Lý		25/8/1996	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	39/60	65	19/30	63	23/30	77	Đạt	
139	336	Nguyễn Thị Lý		02/8/1992	Mỹ Chánh Tây - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	45/60	75	18/30	60	15/30	50	Đạt	
140	340	Đinh Thị Mai		16/11/1993	Canh Thuận - Vân Canh - Bình Định	Trung cấp ngành Dân số - Y tế	Trạm Y tế xã Canh Liên - Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	30/60	50	17/30	57	Miễn thi		Đạt	
141	344	Nguyễn Thị Mơ		02/4/1994	Hoài Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	31/60	52	24/30	80	15/30	50	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
142	346	Bùi Thị Mươi		06/4/1994	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Hòa Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	33/60	55	17/30	57	15/30	50	Đạt	
143	352	Nguyễn Thị Mỹ		15/10/1990	Phường Tam Quan Nam - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	35/60	58	17/30	57	16/30	53	Đạt	
144	353	Cao Thị Mỹ		10/4/1999	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	37/60	62	16/30	53	15/30	50	Đạt	
145	354	Nguyễn Thị Quỳnh Mỹ		10/11/1993	Cát Sơn - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm Y tế xã Cát Tân - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	46/60	77	22/30	73	15/30	50	Đạt	
146	355	Võ Thị Thu My		06/01/1992	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	33/60	55	18/30	60	15/30	50	Đạt	
147	357	Nguyễn Phương Nam	24/10/1998		Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	33/60	55	17/30	57	15/30	50	Đạt	
148	362	Huỳnh Thị Nga		07/9/1989	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	47/60	78	22/30	73	22/30	73	Đạt	
149	363	Võ Thị Hồng Nga		07/11/1990	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	41/60	68	22/30	73	27/30	90	Đạt	
150	367	Trần Thị Như Nga		18/4/1994	Nhơn Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	50/60	83	22/30	73	27/30	90	Đạt	
151	370	Phạm Thị Tổ Ngân		12/6/1991	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ hoặc Trung cấp ngành Văn thư	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	51/60	85	25/30	83	27/30	90	Đạt	
152	374	Nguyễn Lâm Huyền Ngân		22/4/1990	Nhơn Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	40/60	67	22/30	73	27/30	90	Đạt	
153	375	Phạm Thị Việt Ngân		25/8/1998	Ân Tín - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	50/60	83	20/30	67	22/30	73	Đạt	
154	379	Trần Thị Thu Ngân		16/01/1992	Cát Hiệp - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	51/60	85	22/30	73	15/30	50	Đạt	
155	380	Nguyễn Thị Trúc Ngân		29/01/1996	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	34/60	57	25/30	83	28/30	93	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
156	382	Nguyễn Thị Thanh Ngân		13/12/1997	Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	37/60	62	19/30	63	23/30	77	Đạt	
157	383	Lê Tấn Nghị	07/8/1991		Hoài Phú - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	42/60	70	19/30	63	27/30	90	Đạt	
158	385	Nguyễn Thị Bích Ngọc		30/12/1992	Mỹ Cát - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	43/60	72	24/30	80	26/30	87	Đạt	
159	386	Nguyễn Thị Ngọc		09/10/1990	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	53/60	88	23/30	77	27/30	90	Đạt	
160	387	Nguyễn Thị Kim Ngọc		03/6/1999	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	43/60	72	23/30	77	23/30	77	Đạt	
161	388	Lê Thị Ngọc		31/01/1990	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	23/30	77	27/30	90	Đạt	
162	389	Lê Văn Ngọc	16/4/1997		Ân Phong - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	46/60	77	23/30	77	28/30	93	Đạt	
163	390	Đặng Thị Mỹ Ngọc		04/11/1997	Tây Phú - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	39/60	65	22/30	73	27/30	90	Đạt	
164	391	Trần Thị Tố Nguyên		06/02/1996	Mỹ Phong - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	35/60	58	16/30	53	27/30	90	Đạt	
165	394	Trần Minh Nguyệt		06/02/1997	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	31/60	52	16/30	53	26/30	87	Đạt	
166	398	Trần Thị Kim Nhân		10/4/1995	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	37/60	62	23/30	77	19/30	63	Đạt	
167	412	Đinh Thị Nheng		22/10/1995	An Hưng - An Lão - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện An Lão	41/60	68	18/30	60	Miễn thi		Đạt	
168	414	Nguyễn Thị Nhi		10/11/1993	Ân Hào Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	38/60	63	16/30	53	15/30	50	Đạt	
169	415	Định Thị Nhi		14/6/1994	Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	43/60	72	18/30	60	Miễn thi		Đạt	
170	419	Nguyễn Thị Ý Nhi		08/8/1998	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	34/60	57	18/30	60	15/30	50	Đạt	

Handwritten signature and initials

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
171	425	Nguyễn Vũ Nhi		01/11/1993	Cát Tiến - Phù Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	33/60	55	20/30	67	18/30	60	Đạt	
172	430	Lê Thị Nhon		30/8/1996	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	42/60	70	21/30	70	16/30	53	Đạt	
173	432	Võ Thị Tổ Như		30/10/1995	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	56/60	93	26/30	87	20/30	67	Đạt	
174	436	Lê Thị Cẩm Nhung		28/8/1991	10 Lê Lợi - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	39/60	65	23/30	77	18/30	60	Đạt	
175	441	Huỳnh Thị Cẩm Nhung		22/02/1996	Phường Nhơn Bình - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	26/30	87	15/30	50	Đạt	
176	443	Hồ Bá Niên	30/12/1991		Tây An - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	41/60	68	20/30	67	15/30	50	Đạt	
177	445	Võ Thị Nữ		05/5/1997	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	57/60	95	29/30	97	20/30	67	Đạt	
178	446	Trương Thị Tổ Nữ		20/10/1991	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	41/60	68	25/30	83	16/30	53	Đạt	
179	449	Nguyễn Thị Hồng Ny		18/02/1993	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	34/60	57	24/30	80	17/30	57	Đạt	
180	451	Đỗ Thị Oanh		10/9/1994	Mỹ Cát - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	40/60	67	24/30	80	15/30	50	Đạt	
181	452	Đỗ Tú Oanh		03/12/1994	Phường Hoài Hảo - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	27/30	90	17/30	57	Đạt	
182	454	Nguyễn Thị Kiều Oanh		28/12/1997	Nhon Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	31/60	52	21/30	70	16/30	53	Đạt	
183	455	Trần Thị Kiều Oanh		04/01/1993	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	46/60	77	23/30	77	15/30	50	Đạt	

Handwritten signature and mark

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
184	456	Trần Bích Phận		20/3/1992	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn- Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	25/30	83	15/30	50	Đạt	
185	459	Đỗ Hoàng Phúc	10/5/1992		Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn- Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	23/30	77	17/30	57	Đạt	
186	460	Lê Thị Phương		08/12/1994	Nhon Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	42/60	70	24/30	80	15/30	50	Đạt	
187	463	Nguyễn Thị Tuyết Phương		19/02/1993	Phường Bồng Sơn - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	44/60	73	25/30	83	15/30	50	Đạt	
188	464	Võ Thị Mỹ Phương		24/01/1994	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Phước Quang- Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	51/60	85	28/30	93	20/30	67	Đạt	
189	465	Võ Thị Phương		15/4/1995	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	46/60	77	25/30	83	15/30	50	Đạt	
190	466	Trương Thị Bích Phương		22/12/1988	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	44/60	73	15/30	50	19/30	63	Đạt	
191	467	Lê Thị Phương		15/5/1994	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	38/60	63	16/30	53	15/30	50	Đạt	
192	468	Lê Bích Phương		12/11/1992	Nhon Hạnh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	24/30	80	15/30	50	Đạt	
193	469	Đinh Ngô Thúy Phương		18/12/1992	Nhon Khánh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	54/60	90	25/30	83	18/30	60	Đạt	
194	472	Võ Trung Quân	18/11/1992		Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế phường Nhơn Hòa- Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	41/60	68	18/30	60	15/30	50	Đạt	
195	473	Dương Ngọc Quang	02/02/1984		Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	43/60	72	20/30	67	15/30	50	Đạt	
196	477	Võ Thị Bích Qui		18/5/1997	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	42/60	70	16/30	53	16/30	53	Đạt	

Handwritten signature and initials

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
197	478	Bùi Ngọc Quý	19/9/1991		Phường Nhon Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	38/60	63	22/30	73	15/30	50	Đạt	
198	480	Phan Trần Quý	09/10/1991		Thị trấn An Lão - An Lão - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện An Lão	50/60	83	25/30	83	18/30	60	Đạt	
199	483	Nguyễn Thị Quy		01/6/1994	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	39/60	65	20/30	67	17/30	57	Đạt	
200	486	Đoàn Thị Quyên		05/11/1994	Phường Hoài Đức - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	40/60	67	24/30	80	15/30	50	Đạt	
201	490	Trần Thị Quyết		20/5/1993	Phường Hoài Hương - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	44/60	73	15/30	50	15/30	50	Đạt	
202	491	Nguyễn Thị Như Quỳnh		23/4/1998	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	46/60	77	23/30	77	15/30	50	Đạt	
203	493	Trần Thị Băng Sa		21/01/1995	Tây Xuân - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	38/60	63	21/30	70	19/30	63	Đạt	
204	497	Nguyễn Thị Sáng		01/10/1994	Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Cát Tân - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	32/60	53	23/30	77	17/30	57	Đạt	
205	498	Nguyễn Võ Thị Song Sanh		11/6/1994	Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	41/60	68	20/30	67	16/30	53	Đạt	
206	522	Lưu Thị Thắm		03/8/1991	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	35/60	58	19/30	63	15/30	50	Đạt	
207	524	Đào Thị Minh Thắm		22/9/1996	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	41/60	68	18/30	60	15/30	50	Đạt	
208	526	Hà Thị Hồng Thắm		15/01/1995	Nhon Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	36/60	60	24/30	80	15/30	50	Đạt	
209	530	Nguyễn Thị Thanh Thanh		15/8/1997	Phường Hoài Hào - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	46/60	77	22/30	73	15/30	50	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
210	531	Đặng Thị Thu Thanh		28/10/1996	Thị trấn Ngô Mỹ - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	35/60	58	20/30	67	15/30	50	Đạt	
211	533	Võ Thị Lan Thanh		02/10/1992	Nhon Lộc - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	30/60	50	21/30	70	15/30	50	Đạt	
212	534	Mai Công Thành	27/5/1996		Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế phường Nhơn Hòa- Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	42/60	70	22/30	73	15/30	50	Đạt	
213	536	Nguyễn Thị Ngọc Thanh		27/9/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	44/60	73	23/30	77	15/30	50	Đạt	
214	541	Huỳnh Thị Thảo		24/9/1996	Nhon Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm Y tế xã Nhơn Tân- Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	22/30	73	15/30	50	Đạt	
215	542	Nguyễn Thị Bích Thảo		26/6/1989	Thị trấn Ngô Mỹ - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	39/60	65	17/30	57	15/30	50	Đạt	
216	544	Đinh Thị Thảo		26/6/1996	Vĩnh Kim - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	45/60	75	17/30	57	Miễn thi		Đạt	
217	545	Thái Thái Thảo		22/11/1996	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học dự phòng	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh- Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	36/60	60	15/30	50	15/30	50	Đạt	
218	547	Trần Thanh Thảo		10/7/1997	Tây Giang - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trạm y tế phường Quang Trung- Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	51/60	85	19/30	63	18/30	60	Đạt	
219	550	Nguyễn Thị Thu Thảo		06/8/1991	Nhon Thọ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	38/60	63	20/30	67	15/30	50	Đạt	
220	551	Trần Thị Phương Thảo		19/12/1995	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	31/60	52	21/30	70	19/30	63	Đạt	
221	552	Nguyễn Thị Thu Thảo		23/01/1996	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	37/60	62	17/30	57	15/30	50	Đạt	
222	554	Nguyễn Thị Thảo		20/12/1993	Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	44/60	73	20/30	67	17/30	57	Đạt	
223	560	Huỳnh Thị Phương Thi		24/5/1997	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	50/60	83	24/30	80	18/30	60	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
224	562	Lê Thị Ánh Thi		03/5/1996	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	52/60	87	26/30	87	15/30	50	Đạt	
225	565	Nguyễn Văn Thi	30/12/1998		Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	55/60	92	25/30	83	15/30	50	Đạt	
226	570	Phạm Thị Kim Thịnh		26/6/1996	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	48/60	80	24/30	80	15/30	50	Đạt	
227	573	Mai Thị Thọ		21/9/1997	Mỹ Thắng - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	53/60	88	21/30	70	19/30	63	Đạt	
228	576	Hồ Thị Kim Thoa		01/01/1989	Thị trấn Ngõ Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	35/60	58	19/30	63	15/30	50	Đạt	
229	585	Đặng Thị Lệ Thơm		22/01/1997	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trạm y tế xã Mỹ Lợi - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	30/60	50	25/30	83	16/30	53	Đạt	
230	586	Đặng Hà Mỹ Thu		08/8/2000	Thị trấn Ngõ Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	32/60	53	20/30	67	15/30	50	Đạt	
231	589	Nguyễn Thị Thu		12/4/1994	Nhơn Mỹ - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	32/60	53	20/30	67	15/30	50	Đạt	
232	591	Đoàn Thị Thu		07/12/1996	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	40/60	67	19/30	63	Miễn thi		Đạt	
233	601	Đinh Thị Thuì		19/9/1995	An Quang - An Lão - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trạm y tế xã An Hòa - Trung tâm Y tế huyện An Lão	36/60	60	23/30	77	Miễn thi		Đạt	
234	611	Trần Thị Kim Thúy		14/5/1996	EaBar - Buôn Đôn - Đắk Lắk	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	39/60	65	24/30	80	15/30	50	Đạt	
235	614	Huỳnh Thị Thúy		25/02/1993	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	37/60	62	28/30	93	15/30	50	Đạt	
236	616	Trần Thị Ngọc Thúy		10/11/1998	Nhơn An - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	49/60	82	26/30	87	17/30	57	Đạt	
237	629	Lê Thị Thúy		02/12/1993	Cát Tường - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	34/60	57	23/30	77	15/30	50	Đạt	

Handwritten signature and initials

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
238	630	Nguyễn Thị Thu Thủy		10/02/1999	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	45/60	75	28/30	93	16/30	53	Đạt	
239	631	Đỗ Thị Bích Thủy		25/02/1996	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm Y tế phường Nhơn Hòa- Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	47/60	78	27/30	90	15/30	50	Đạt	
240	634	Nguyễn Thị Ngọc Tín		26/9/1990	Phường Hoài Thanh Tây - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	43/60	72	25/30	83	15/30	50	Đạt	
241	636	Võ Cảnh Toàn	10/8/1997		Thị trấn Tuy Phước - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	45/60	75	22/30	73	18/30	60	Đạt	
242	637	Nguyễn Thái Toàn	09/5/1994		Nhơn Phong - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	41/60	68	23/30	77	15/30	50	Đạt	
243	639	Trần Thị Thanh Trà		12/02/1993	Nhơn Hậu - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	52/60	87	24/30	80	15/30	50	Đạt	
244	643	Lê Lâm Huyền Trâm		22/12/1997	Phường Nhơn Hòa - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	22/30	73	18/30	60	Đạt	
245	644	Nguyễn Thị Thanh Trâm		16/02/1994	Phường Nguyễn Văn Cừ - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	39/60	65	20/30	67	15/30	50	Đạt	
246	645	Nguyễn Thị Ngọc Trâm		10/8/1992	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	41/60	68	22/30	73	15/30	50	Đạt	
247	647	Nguyễn Thị Thanh Trâm		15/11/1996	Phường Ghềnh Ráng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	43/60	72	22/30	73	16/30	53	Đạt	
248	649	Nguyễn Thị Huyền Trân		25/9/1994	Ân Nghĩa - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	42/60	70	21/30	70	15/30	50	Đạt	
249	650	Nguyễn Thị Thu Trang		04/8/1992	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	39/60	65	17/30	57	15/30	50	Đạt	
250	651	Nguyễn Thùy Trang		26/8/1991	Phường Bình Định - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	49/60	82	21/30	70	15/30	50	Đạt	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
251	653	Huỳnh Thị Kiều Trang		26/3/1989	Phường Lê Hồng Phong - Thành phố Quảng Ngãi - Quảng Ngãi	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	57/60	95	26/30	87	17/30	57	Đạt	
252	654	Đặng Thị Kiều Trang		26/02/1998	Ấn Trường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	35/60	58	17/30	57	15/30	50	Đạt	
253	655	Phạm Ngọc Trang	25/10/1993		103 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	44/60	73	21/30	70	15/30	50	Đạt	
254	657	Nguyễn Thị Thùy Trang		28/02/1993	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	36/60	60	21/30	70	15/30	50	Đạt	
255	659	Nguyễn Thị Thùy Trang		06/11/1994	Bình Tú - Thăng Bình - Quảng Nam	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	45/60	75	22/30	73	16/30	53	Đạt	
256	660	Hồ Thùy Trang		05/12/1996	Nhon Tân - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	41/60	68	20/30	67	15/30	50	Đạt	
257	663	Nguyễn Thị Thùy Trang		17/01/1996	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	52/60	87	19/30	63	20/30	67	Đạt	
258	665	Nguyễn Thị Huỳnh Trang		20/10/1995	Hoài Mỹ - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	48/60	80	18/30	60	16/30	53	Đạt	
259	666	Huỳnh Thị Ngọc Trang		06/12/1992	Phường Hoài Xuân - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	31/60	52	25/30	83	16/30	53	Đạt	
260	667	Nguyễn Quang Trí	10/02/1996		Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	49/60	82	26/30	87	17/30	57	Đạt	
261	670	Đặng Văn Triết	06/8/1983		Phường Lê Hồng Phong - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	36/60	60	23/30	77	19/30	63	Đạt	

Handwritten signature/initials

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
262	675	Lê Thị Tuyết Trinh		12/8/1982	Phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học thuộc một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	49/60	82	25/30	83	20/30	67	Đạt	
263	676	Nguyễn Thị Trinh		26/4/1993	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	34/60	57	20/30	67	15/30	50	Đạt	
264	678	Nguyễn Kiều Trinh		20/11/1997	Canh Hiên - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	42/60	70	15/30	50	20/30	67	Đạt	
265	680	Lê Thị Hương Trinh		05/10/1995	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Mỹ Chánh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	50/60	83	19/30	63	15/30	50	Đạt	
266	682	Huỳnh Thị Tú Trinh		10/01/1997	Nhơn Khánh - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	50/60	83	18/30	60	16/30	53	Đạt	
267	686	Đinh Thị Kim Trinh		12/8/1997	Bok Tới - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm Y tế xã Ân Hữu - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	35/60	58	17/30	57	15/30	50	Đạt	
268	691	Luận Thị Trinh		03/10/1999	Phường Hoài Thanh Tây - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	49/60	82	21/30	70	16/30	53	Đạt	
269	694	Võ Thị Thanh Trúc		19/9/1997	Phường Nhơn Phú - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	38/60	63	18/30	60	15/30	50	Đạt	
270	697	Võ Văn Trung	02/9/1992		Mỹ Thắng - Phù Mỹ - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	38/60	63	23/30	77	20/30	67	Đạt	
271	698	Trần Nam Trung	16/01/1997		Phường Ngô Mây - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành công nghệ về Môi trường	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	31/60	52	22/30	73	17/30	57	Đạt	
272	700	Nguyễn Nhật Trường	10/10/1995		Phường Hoài Thanh - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	39/60	65	20/30	67	15/30	50	Đạt	
273	701	Võ Thị Thu Truyền		12/02/1995	Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định	Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế thị trấn Tuy Phước - Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	53/60	88	25/30	83	15/30	50	Đạt	

Handwritten signature and initials

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
274	703	Bùi Xuân Tứ	20/02/1995		Vĩnh Hiệp - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Y sĩ Y học cổ truyền	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	43/60	72	19/30	63	22/30	73	Đạt	
275	704	Nguyễn Thị Tứ		08/12/1989	Phường Nhơn Hòa - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	38/60	63	25/30	83	27/30	90	Đạt	
276	706	Trương Công Tuấn	10/4/1991		Phường Tam Quan Nam - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Luật	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	31/60	52	18/30	60	20/30	67	Đạt	
277	707	Nguyễn Văn Tương	10/5/1993		Cát Thắng - Phù Cát - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	34/60	57	22/30	73	20/30	67	Đạt	
278	712	Nguyễn Lê Tuyền		21/9/1997	Hoài Phú - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	49/60	82	26/30	87	17/30	57	Đạt	
279	714	Hồ Thị Bích Tuyền		05/4/1994	Phường Nhơn Hưng - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	24/30	80	17/30	57	Đạt	
280	716	Trần Thị Ánh Tuyết		02/9/1992	Phường Tam Quan Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	41/60	68	23/30	77	17/30	57	Đạt	
281	718	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		05/5/1991	Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	44/60	73	24/30	80	15/30	50	Đạt	
282	721	Lê Thị Ánh Tuyết		26/02/1995	Cát Hanh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	36/60	60	24/30	80	15/30	50	Đạt	
283	722	Lê Thị Thu Uyên		03/11/1994	Hoài Châu - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	44/60	73	20/30	67	15/30	50	Đạt	
284	726	Trần Thị Thanh Vân		25/4/1992	Phường Nhơn Thành - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	35/60	58	20/30	67	15/30	50	Đạt	
285	731	Mộc Hà Văn	24/10/1992		Phường Bùi Thị Xuân - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	51/60	85	23/30	77	17/30	57	Đạt	
286	732	Phan Thị Vàng		03/02/1987	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	44/60	73	20/30	67	17/30	57	Đạt	
287	733	Trương Thị Tường Vi		23/8/1997	Hoài Châu Bắc - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	48/60	80	29/30	97	19/30	63	Đạt	

Handwritten signature and initials

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
288	734	Man Tường Vi		04/8/1994	Phước An - Tuy Phước - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện An Lão	42/60	70	26/30	87	15/30	50	Đạt	
289	735	Nguyễn Thị Hiền Vi		29/9/1993	Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	49/60	82	20/30	67	15/30	50	Đạt	
290	736	Sô Thị Hà Vi		04/5/1995	Canh Hòa - Vân Canh - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	45/60	75	26/30	87	15/30	50	Đạt	
291	737	Nguyễn Thị Tường Vi		25/01/1997	Mỹ Lợi - Phù Mỹ - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	33/60	55	26/30	87	16/30	53	Đạt	
292	739	Tô Thị Tường Vi		03/02/1990	Phước Thành - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	43/60	72	26/30	87	20/30	67	Đạt	
293	741	Lê Thị Tường Vi		24/10/1992	Phường Tam Quan - Thị xã Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	36/60	60	25/30	83	20/30	67	Đạt	
294	743	Lê Bích Viên		07/7/1996	Ấn Tín - Hoài Ân - Bình Định	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	55/60	92	27/30	90	17/30	57	Đạt	
295	747	Trần Thượng Vinh	14/9/1991		Phường Lê Hồng Phong - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	56/60	93	Miễn thi		22/30	73	Đạt	
296	756	Lê Tường Vy		18/10/1997	Vĩnh Hảo - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	32/60	53	18/30	60	21/30	70	Đạt	
297	758	Võ Thị Lan Vy		06/10/1995	Phường Nhơn Hòa - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	38/60	63	20/30	67	20/30	67	Đạt	
298	759	Trần Trúc Vy		24/01/1995	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	38/60	63	24/30	80	17/30	57	Đạt	
299	761	Nguyễn Thị Hoài Vy		28/5/1994	Phường Đập Đá - Thị xã An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	37/60	62	18/30	60	21/30	70	Đạt	
300	764	Nguyễn Trúc Vy		22/12/1996	850 Hùng Vương - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	32/60	53	23/30	77	15/30	50	Đạt	
301	766	Đinh Thị Xôn		15/5/1997	Vĩnh Sơn - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Trạm y tế xã Vĩnh Sơn - Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	34/60	57	20/30	67	Miễn thi		Đạt	

Handwritten signature and initials

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung		Tin học		Tiếng Anh		Kết quả	Ghi chú
			Nam	Nữ				Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%	Số câu trả lời đúng	%		
302	769	Đinh Thị Xuất		03/8/1993	Thị trấn Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng ngành dược	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	43/60	72	19/30	63	Miễn thi		Đạt	
303	773	Đào Thị Như Ý		13/4/1994	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	46/60	77	22/30	73	15/30	50	Đạt	
304	774	Trần Thị Thi Ý		01/9/1995	Canh Hiền - Vân Canh - Bình Định	Dược sĩ đại học	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	40/60	67	17/30	57	15/30	50	Đạt	
305	775	Trần Thị Như Ý		10/02/1996	Thị trấn Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	51/60	85	23/30	77	16/30	53	Đạt	
306	777	Bùi Như Ý	14/11/1991		Phường Hải Cảng - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Tâm thần	40/60	67	25/30	83	15/30	50	Đạt	
307	778	Phan Thị Như Ý		11/12/1992	Phước Nghĩa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	40/60	67	24/30	80	15/30	50	Đạt	
308	781	Nguyễn Thị Ngọc Yến		21/10/1985	Ia Toi - Ia H'Drai - Kon Tum	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	46/60	77	23/30	77	16/30	53	Đạt	
309	783	Dương Thị Hồng Yến		01/01/1995	Phước Hòa - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	42/60	70	24/30	80	15/30	50	Đạt	

Danh sách này có: 309 thí sinh.